

Số: 02 /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 06 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Về số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; số lượng Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 106/2025/UBTVQH15 ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định số lượng Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã và việc bố trí đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã hoạt động chuyên trách;

Căn cứ Đề án số 03-ĐA/TU ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về số lượng cấp phó các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi;

Thực hiện kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 159-TB/BTCTU ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về số lượng Phó Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân cấp xã;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Số lượng Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; số lượng Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách của Hội đồng nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Mỗi Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã có không quá 02 Phó Trưởng Ban, trong đó có 01 Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, đặc khu căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế ở địa phương và định hướng của Ban Thường vụ Đảng ủy cùng cấp quyết định việc bố trí Phó Trưởng Ban là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động không chuyên trách của Hội đồng nhân dân bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao và không vượt quá số lượng Phó Trưởng Ban quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ký./. 

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: CVP, PCVP, các Phòng;
- Lưu: VT, CV. 

**TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Đức Tuy

